

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 267/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Ngọc B, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1990; nơi sinh **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương T**, sinh năm 1962 và bà **Lê Thị L**, sinh năm 1962; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 20 tháng 7 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Dương Ngọc B**: Ông **Dương T**, sinh năm 1962 và bà **Lê Thị L**, sinh năm 1962; nơi cư trú **khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định** là cha, mẹ của bị cáo **Dương Ngọc B** đại diện theo pháp luật. Ông **Dương T** vắng mặt; bà **Lê Thị L** có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Dương Ngọc B**: Bà **Lê Tôn Nữ Kim Y**-Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: **Công ty TNHH T1**.

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH T1 và DV Khiêm: Ông Trương Bá K-Giám đốc Công ty TNHH T1 đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Trương Bá K: Ông Trương Phước K1, sinh năm 1982; địa chỉ khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 17 tháng 7 năm 2023); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Dương Thị Thúy A, sinh năm 1987; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2023, Dương Ngọc B đi bộ từ nhà của mình xuống Quốc lộ A, hướng đi thành phố Q, tỉnh Bình Định. Khi đi đến trước cửa hàng xe máy Khiêm của Công ty TNHH T1, địa chỉ số nhà A T, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định thì thấy trên vỉa hè phía trước cửa hàng có dựng một dãy xe mô tô trưng bày để bán, trong đó có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi-Bsa3, màu trắng xanh, số khung RLCUE4140NY007279, số máy E34CE-070132, trên xe có gắn chìa khoá xe nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, B quan sát xung quanh không thấy ai trông coi nên tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, rồi bật chìa khoá xe, đề máy nhưng xe không nổ máy nên B dắt chiếc xe mô tô này đi từ cửa hàng xe máy K về dựng trước sân nhà B. Khi thấy B dắt chiếc xe mô tô còn mới, chưa có biển số về nhà, chị Dương Thị Thúy A là chị ruột của B có hỏi B chiếc xe mô tô ở đâu mà có thì B trả lời mới lấy trộm ở cửa hàng xe máy K. Sau đó, chị A đã dắt chiếc xe mô tô trên đến Công an thị trấn D để trình báo vụ việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi-Bsa3, màu sơn trắng xanh, số khung: RLCUE4140NY007279, số máy: E34CE-070132, mới chưa sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 20.160.000 đồng.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi-Bsa3, màu sơn trắng xanh, số khung: RLCUE4140NY007279, số máy: E34CE-070132, mới chưa sử dụng cho ông Trương Phước K1 là đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu, ông K1 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Dương Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Dương Ngọc B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Dương Ngọc B** với mức hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Luận cứ của bà **Lê Tôn Nữ Kim Y** là người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến bổ sung đối với luận cứ của người bào chữa.

Bị cáo **Dương Ngọc B** nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào

khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2023, bị cáo **Dương Ngọc B** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi-Bsa3, màu trắng xanh, số khung RLCUE4140NY007279, số máy E34CE-070132 có giá trị thành tiền 20.160.000 đồng của **Công ty TNHH T1** tại địa chỉ **số nhà A T, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định**.

[3] Bị cáo **Dương Ngọc B** không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ đã thu thập nên lời khai nhận tội của bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Dương Ngọc B** là người có khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và nhận thức được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Nhận thức được như vậy nhưng vì bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi-Bsa3, màu trắng xanh, số khung RLCUE4140NY007279, số máy E34CE-070132 của **Công ty TNHH T1**. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 20.160.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến tài sản của người khác; hành vi của bị cáo thực hiện gây mất an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể bị cáo nhiều lần sử dụng vũ lực là chất gây nghiện.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, lẽ ra xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhưng xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật,

phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng đã trả lại tài sản cho bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[9] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Ngọc B phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc B 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Dương Ngọc B bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Ngọc B phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30 tháng 10 năm 2023). Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện T, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công M

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Văn Công Minh

